

Số: 97 /BC-ĐA1133

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 – 2016”

Ngày 15/7/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1133/QĐ-TTg phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI), trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 – 2016” (sau đây gọi là Đề án). Đến nay, Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo của 38 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có 18 địa phương¹ thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án. Bộ Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện Đề án với những nội dung chính như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Đề án

Để thống nhất việc thực hiện Đề án, trên cơ sở trách nhiệm được Thủ tướng Chính phủ phân công, ở Trung ương, Ban Chỉ đạo Đề án được thành lập² do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban; các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan thực hiện các nội dung cụ thể của Đề án, bao gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam. Giúp việc cho Ban chỉ đạo Đề án có Tổ thư ký gồm đại diện lãnh đạo, chuyên viên một số đơn vị chức năng thuộc các cơ quan thực hiện Đề án. Để công tác hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án được thông suốt, hiệu quả, Ban Chỉ đạo đã được kiện toàn kịp thời³.

¹ Danh sách các tỉnh, thành phố có địa bàn trọng điểm theo Phụ lục Báo cáo.

² Quyết định số 488/QĐ-BTP ngày 04/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

³ Quyết định số 545/QĐ-BTP ngày 27/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Trong quá trình hoạt động, Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Đề án đã tổ chức các cuộc họp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản đề thông qua kế hoạch hoạt động, trao đổi, đánh giá tình hình thực hiện Đề án, giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh, đề ra biện pháp, phương hướng hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu Đề án đặt ra.

Ở địa phương, tại 18 tỉnh, thành phố thuộc phạm vi thực hiện Đề án đều thành lập Ban chỉ đạo (hoặc Ban điều hành) hoặc thông qua Ban chỉ đạo chung chỉ đạo thực hiện các Đề án theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg hoặc chỉ đạo, hướng dẫn Đề án thông qua Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (Bà Rịa – Vũng Tàu...), hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp làm cơ quan chủ trì thực hiện Đề án.

2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

Để thực hiện Đề án có hiệu quả, đồng bộ, kịp thời, ngày 8/4/2014, Ban chỉ đạo Đề án đã ban hành Kế hoạch số 996/KH-BCĐ về việc triển khai thực hiện Đề án trong cả giai đoạn 2013 – 2016. Trên cơ sở mục tiêu, nội dung của Đề án, hằng năm, Ban chỉ đạo Đề án Trung ương đều xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, trong đó xác định rõ các hoạt động trọng tâm trong từng năm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan tham gia Đề án (Kế hoạch số 997/KH-ĐA ngày 8/4/2014; Kế hoạch số 1318/KH-ĐA ngày 22/4/2015; Kế hoạch số 1093/KH-ĐA ngày 06/4/2016 của Ban chỉ đạo Đề án). Trên cơ sở kế hoạch chung, các cơ quan tham gia Đề án đều có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thuộc ngành mình ở địa phương thực hiện, đặc biệt là đối với các bộ, ngành phối hợp và những tỉnh, thành phố thực hiện chỉ đạo điểm của Đề án, theo đó vừa bảo đảm Đề án được thực hiện thống nhất trên cả nước, vừa tăng tính chủ động, tạo thuận lợi cho địa phương.

Để Đề án được thực hiện hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra, ngay sau khi được Thủ tướng phê duyệt, với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 998/BTP-PBGDPL ngày 8/4/2014 hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như: Phạm vi triển khai thực hiện Đề án; các hoạt động chính cần triển khai Đề án (hướng dẫn xác định địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; hoạt động khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL tại địa bàn trọng điểm; hướng dẫn tổ chức các hoạt động PBGDPL cho nhân dân tại địa bàn...).

Sau khi có văn bản hướng dẫn từ Trung ương, đa số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi thực hiện Đề án đã khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại địa phương mình bám sát với yêu cầu của Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tỉnh Quảng Ninh xây dựng Chương trình

thực hiện Đề án từ năm 2014 – 2016 trên địa bàn tỉnh⁴. Một số tỉnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2013 ngay sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013⁵. Bên cạnh đó, xác định tính chất, tầm quan trọng và hiệu quả thực hiện Đề án, một số tỉnh, thành phố không thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án cũng đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cho phép triển khai thực hiện⁶.

Nhìn chung, Kế hoạch thực hiện Đề án trong cả giai đoạn 2013 – 2016 và Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm của các tỉnh, thành phố đều bám sát nội dung và đối tượng, các lĩnh vực pháp luật được xác định là trọng điểm về vi phạm pháp luật của Đề án; đồng thời xác định trọng tâm, địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật của địa phương, có phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện Đề án. Hầu hết các tỉnh, thành phố đã tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn nội dung Đề án cũng như kế hoạch triển khai của địa phương đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện. Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan chủ trì Đề án ở địa phương, ngoài việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch chung, còn trực tiếp xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai kịp thời các nội dung của Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện, tư pháp cấp xã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động cụ thể của Đề án đã bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo và Thường trực Đề án ở Trung ương, bảo đảm triển khai Đề án đồng bộ, có hiệu quả, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sở Tư pháp với vai trò cơ quan chủ trì Đề án ở địa phương, ngoài việc tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch chung còn trực tiếp xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai kịp thời các nội dung của Đề án; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện, cán bộ Tư pháp tại địa bàn trọng điểm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện của từng địa phương⁷. Đáng chú ý, tại Quảng Ngãi, các đơn

⁴ Chương trình số 5790/CT-UBND ngày 15/10/2014 thực hiện Đề án năm 2014 – 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

⁵ Các tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án từ năm 2013: Kiên Giang, Đắc Lắc, Thanh Hóa, Quảng Nam. Riêng Quảng Nam ban hành Kế hoạch chung thực hiện các Đề án theo Quyết định số 409/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

⁶ Các tỉnh không thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án: Tuyên Quang, Long An, Thái Bình, Cà Mau, Kon Tum, Đắc Nông, Sóc Trăng, Điện Biên, Bình Định, Lâm Đồng, Quảng Bình, Bến Tre, Yên Bái, Tp. Cần Thơ, Quảng Ngãi, Hải Dương.

⁷ Sở Tư pháp Tây Ninh hướng dẫn Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án.

vị phối hợp triển khai thực hiện Đề án như Công an tỉnh, UBND huyện Trà Bồng cũng đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo Đề án Trung ương, các tỉnh, thành phố thực hiện chỉ đạo điểm của Đề án đã kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ đạo điểm tại địa phương mình. Việc ban hành các Kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động chỉ đạo điểm tại địa bàn trọng điểm cụ thể bước đầu đã góp phần làm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, hoạt động triển khai thực hiện Đề án nói riêng của địa phương được thực hiện kịp thời, có hiệu quả, bám sát yêu cầu về nội dung, đối tượng, thời gian theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo Đề án Trung ương.

3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án

Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án được thực hiện hàng năm. Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện đầy đủ công tác báo cáo theo định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan Thường trực ở Trung ương và địa phương. Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra, nắm tình hình thực hiện Đề án tại một số địa phương. Định kỳ hàng năm lồng ghép, phối hợp với Đoàn kiểm tra về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để kiểm tra việc thực hiện Đề án. Để chuẩn bị tổng kết Đề án, Bộ Tư pháp với vai trò cơ quan thường trực đã có văn bản hướng dẫn, kế hoạch kiểm tra và tổ chức các đoàn kiểm tra nhằm đánh giá kết quả đạt được cũng như những điểm còn tồn tại, hạn chế, từ đó đưa ra phương hướng khắc phục, triển khai tốt hơn trong giai đoạn tới.

Khâu kiểm tra, đôn đốc thực hiện Đề án cũng được các địa phương chú trọng thông qua kiểm tra riêng việc triển khai Đề án tại các cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép nội dung kiểm tra Đề án vào các cuộc kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương hoặc thực hiện theo kế hoạch kiểm tra công tác chuyên môn. Hoạt động kiểm tra đã góp phần bảo đảm Đề án được thực hiện thường xuyên, liên tục từ cấp tỉnh đến các đơn vị cơ sở.

Với trách nhiệm cơ quan chủ trì Đề án, năm 2016 Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản hướng dẫn việc tổ chức tổng kết Đề án. Đến tháng 12 năm 2016, các cơ quan Trung ương và địa phương đã hoàn thành việc tổng kết Đề án, đánh giá tương đối đầy đủ, khách quan trên các mặt từ tổ chức lực lượng chỉ đạo, hướng dẫn đến việc triển khai thực hiện, các kết quả, hiệu quả đạt được; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm, từ đó đề xuất các biện pháp pháp huy kết quả của Đề án trong thời gian tiếp theo.

4. Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực cần thiết khác để thực hiện Đề án

Hàng năm, ngân sách nhà nước đã được bố trí phục vụ việc thực hiện Đề án. Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động của cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo Đề án cũng đã quan tâm hỗ trợ để thực hiện PBGDPL trực tiếp tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật. Ở địa phương, việc thực hiện Đề án được lồng ghép với việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL. Do đó, trên cơ sở Kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm, đối với cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân phê duyệt kinh phí thực hiện Đề án PBGDPL cho cơ quan đầu mối và là cơ quan thường trực của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật là Sở Tư pháp. Đối với cấp huyện tự cân đối kinh phí triển khai các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình trên cơ sở nguồn kinh phí chung để thực hiện nhiệm vụ của ngành, của địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Xác định địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật

Trên cơ sở ý kiến tham mưu, góp ý của các thành viên Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương, tại Công văn số 998/BTP-PBGDPL về việc hướng dẫn thực hiện Đề án năm 2014, Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương đã hướng dẫn xác định địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật. Thực hiện nội dung hướng dẫn, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan như Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tỉnh tiến hành rà soát, sàng lọc, khảo sát, lấy ý kiến nhân dân và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, xác định các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật của 18 tỉnh, thành phố thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án với tổng số 49 xã, phường, thị trấn được xác định là địa bàn trọng điểm về các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai; môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước và an toàn thực phẩm; hình sự, ma túy và các tệ nạn xã hội khác; trật tự, an toàn giao thông. Việc xác định các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật được các địa phương thực hiện khá chặt chẽ, kỹ lưỡng, có sự thống nhất cao giữa các cấp chính quyền, đoàn thể tại cơ sở và của tỉnh, đồng thời bám sát các tiêu chí cụ thể theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo Đề án ở Trung ương. Đa số các địa phương xác định 2 - 3 địa bàn trọng điểm trong phạm vi tỉnh, thành phố; cũng có địa phương xác định trong năm đầu tiên chỉ triển khai tại 01 đơn vị địa bàn trọng điểm⁸; một số tỉnh chọn 4 địa bàn trọng điểm⁹; đặc biệt có địa phương chọn 6 địa bàn trọng điểm theo tiêu chí 6 lĩnh vực nhiều vi phạm pháp luật của Đề án¹⁰. Quảng Ngãi là tỉnh không

⁸ Đồng Nai chọn thành phố Biên Hòa làm địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật của tỉnh.

⁹ Thanh Hóa, Bà Rịa – Vũng Tàu.

¹⁰ Hải Phòng.

thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án đã chủ động tổ chức lựa chọn và xác định 23 địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật trên toàn tỉnh.

2. Thực hiện khảo sát đánh giá thực trạng và nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của cán bộ, nhân dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật

Để đánh giá thực trạng, qua đó nắm bắt nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của cán bộ, nhân dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật, từ đó xác định nội dung, cách thức, biện pháp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả tại các địa bàn trọng điểm về từng lĩnh vực pháp luật đã được xác định tại Đề án, theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 3022/KH-BCĐ ngày 8/7/2014 về việc khảo sát thực trạng và nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của nhân dân tại địa bàn trọng điểm của 18 tỉnh, thành phố thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án của Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các địa phương thuộc phạm vi thực hiện Đề án tiến hành khảo sát đối với 04 đối tượng, bao gồm: Lãnh đạo, chuyên viên Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp nơi có địa bàn trọng điểm; Lãnh đạo, chuyên viên phụ trách công tác pháp chế/phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc các Sở, ban, ngành liên quan triển khai Đề án; Lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã của các xã, phường, thị trấn là địa bàn trọng điểm; Nhân dân tại địa bàn trọng điểm và các đối tượng khác là Già làng, Trưởng bản, Tổ trưởng Tổ dân phố, hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, chủ nhiệm Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý. Một số tỉnh không thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án cũng đã chủ động tổ chức lựa chọn địa bàn trọng điểm và thực hiện khảo sát, đánh giá về nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của cán bộ, nhân dân tại địa bàn trọng điểm, từ đó xác định phương hướng, biện pháp, hình thức, nội dung thực hiện đảm bảo phù hợp và thiết thực hơn¹¹.

Kết quả khảo sát cho thấy nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật ở các địa bàn trọng điểm là rất cần thiết, đồng thời thông qua hoạt động khảo sát giúp cho việc thực hiện Đề án bám sát với thực tiễn, bảo đảm công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, đặc điểm tình hình của từng địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật, phát huy tính hiệu quả của Đề án

3. Kết quả tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân ở các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi của Đề án

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch triển khai Đề án, các địa phương thuộc phạm vi triển khai Đề án đã thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân tại các địa bàn trọng điểm bằng những hình thức đa dạng và phong phú như: Phổ biến,

¹¹ Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Thái Bình, Bến Tre.

giáo dục pháp luật lưu động; thông qua tổ chức hội nghị quán triệt, lớp tập huấn; biên soạn, phát hành tài liệu nguồn phổ biến, giáo dục pháp luật đến các lĩnh vực liên quan của Đề án; tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh ở cơ sở, pa nô, áp phích, mít tinh, diễu hành; thông qua việc tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hóa, lễ hội dân tộc, sinh hoạt trong cộng đồng dân cư; thông qua các hoạt động hòa giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật lưu động; thông qua các thiết chế câu lạc bộ ở cơ sở...

Kết quả đáng ghi nhận trong quá trình thực hiện công tác PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm là sự vào cuộc quyết liệt, nhiệt tình của ngành Công an, Kiểm sát và Tòa án đã lồng ghép hoạt động PBGDPL thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình dưới nhiều hình thức có hiệu quả như: Tổ chức phiên tòa xét xử lưu động; phổ biến, giáo dục pháp luật trong các nhà tù, trại tạm giam, tạm giữ, nhà giáo dưỡng thông qua các mô hình sinh hoạt, lao động; hướng dẫn xây dựng, triển khai nhiều mô hình, chuyên đề phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật...

Bên cạnh đó, các cơ quan thông tin báo chí, truyền thanh, truyền hình cũng đã tích cực thực hiện PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm thông qua các chương trình, phóng sự, tin bài về pháp luật được phát sóng định kỳ tới nhân dân. Đặc biệt, việc sử dụng các chuyên mục, tin bài để dịch ra tiếng dân tộc Dao, Dáy, Mông để tuyên truyền cho các đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, cũng được một số địa phương áp dụng thu được những kết quả đáng khích lệ (tỉnh Lào Cai).

4. Lựa chọn, thực hiện chỉ đạo điểm phổ biến, giáo dục pháp luật theo lĩnh vực tại một số địa bàn trọng điểm

Hàng năm, công tác lựa chọn địa bàn thực hiện hoạt động chỉ đạo điểm được Ban chỉ đạo Đề án Trung ương cũng như các địa phương quan tâm. Đây là những địa bàn nổi cộm nhiều vấn đề vi phạm pháp luật trong từng lĩnh vực cụ thể như đất đai (xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội); môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm (phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, Nghệ An; phường Dĩ An, Bình Dương); vi phạm hình sự, tệ nạn xã hội (xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, Lào Cai; phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); an toàn giao thông (thị trấn Kiên Lương, Kiên Giang; xã Lê Thiện, huyện An Dương, Hải Phòng)... Qua thực tế triển khai thực hiện chỉ đạo điểm về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã xuất hiện một số mô hình, biện pháp PBGDPL đạt hiệu quả.

Tại Kiên Giang đã tổ chức chiếu phim, đĩa video clip về vi phạm trật tự an toàn giao thông trong thời gian qua, nguyên nhân, hậu quả tai nạn giao

thông gây ra đối với các nạn nhân... Đồng Nai thực hiện PBGDPL gắn với sinh hoạt của cộng đồng dân cư, tiêu biểu như mô hình “Điểm sáng chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong giai đoạn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư tiên tiến”... Tỉnh còn tổ chức “Tuyên truyền pháp luật vào buổi tối” tại trụ sở các khu ấp và tổ nhân dân mang lại hiệu quả cao, thu hút đông đảo người dân tham gia với nội dung pháp luật phong phú, ngắn gọn và dễ hiểu thông qua việc trao đổi thông tin, giải đáp thắc mắc về pháp luật, tư vấn, hướng dẫn các thủ tục hành chính. Tại Quảng Nam, Lào Cai, Bến Tre đã vận dụng linh hoạt và sáng tạo việc PBGDPL với xây dựng mô hình tự quản trong quần chúng như: “*Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự*”; “*Trường – Phường – Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự*”, “*Dòng họ tự quản*”; tổ chức làm điểm mô hình tự quản an toàn về an ninh trật tự “*Tiếng mõ an ninh*”, “*Thắp sáng làng quê*”; hoặc các mô hình “03 trong 1”, mô hình “03 không”, “Dân vận khỏe” (Bình Thuận, Trà Vinh); hay mô hình “Doanh nghiệp đỡ đầu các tổ chức quần chúng” (Bạc Liêu)...

Câu lạc bộ pháp luật cũng là hình thức tổ chức PBGDPL có hiệu quả, tiêu biểu là Câu lạc bộ “Người hoàn lương” (Đồng Nai), “Thắp sáng niềm tin” (Bến Tre) đã huy động cả hệ thống chính trị ở địa phương cùng tham gia tuyên truyền, vận động, giúp đỡ, quản lý giáo dục đối tượng có quá khứ làm lỗi lầm, chấp hành pháp luật, tái hòa nhập cộng đồng, không tái phạm; một số mô hình Câu lạc bộ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp khác có hiệu quả như: “Tổ xe ôm tự quản”, “Câu lạc bộ phụ nữ, phòng, chống ma túy”; “Tổ cảm hóa giáo dục đối tượng”; “Nông dân với pháp luật”; “Thanh niên với pháp luật”, “Đội thanh niên xung kích an ninh”, “Tổ tư vấn pháp luật”, “Hội người cao tuổi gương mẫu chấp hành pháp luật”; “Tổ Cựu chiến binh tham gia cảm hóa giáo dục thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, tù treo, tù đặc xá tha về tái hòa nhập cộng đồng”... (các tỉnh: Bình Dương, Khánh Hòa, Đồng Nai, Lào Cai, Đắk Lắk, Kon Tum, Nam Định, Bình Thuận, Hà Nam, Lâm Đồng); xây dựng các câu lạc bộ pháp luật ở khu nhà trọ của công nhân ở các khu công nghiệp, tạo địa điểm giao lưu về văn hóa, văn nghệ đồng thời là nơi thường xuyên tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (tỉnh Phú Thọ).

Để PBGDPL một cách sâu rộng, tỉnh Bình Dương đã tổ chức cuộc thi “Viết kịch bản tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật” thu hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia, đồng thời qua đó lựa chọn những tác phẩm đạt giải cao để tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông ở cơ sở. Bên cạnh đó, một số tỉnh còn tổ chức phiên tòa giả định (tỉnh Bình Dương); mô hình đội kịch tương tác (tỉnh Phú Thọ) tác động tích cực đến ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của nhân dân.

Công an của một số tỉnh cũng đã tổ chức triển khai mô hình “kết nghĩa”, hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự nhằm tăng cường sự đoàn kết với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương; kịp thời nắm bắt tình hình an ninh trật tự; xây dựng, củng cố nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm, giữ gìn sự bình yên cho Nhân dân. Tại địa phương, lực lượng công an xã đã chủ động, thường xuyên phối hợp với Công an tỉnh mở lớp tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân, nhất là các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, đối tượng tù tha tham dự các lớp tuyên truyền pháp luật (tỉnh Quảng Nam).

Ngoài ra, tỉnh Bình Thuận còn thực hiện phát sóng các chương trình phỏng vấn, tiểu phẩm pháp luật được xây dựng; định kỳ tổ chức các buổi gặp gỡ, lắng nghe ý kiến nhân dân tại địa bàn, đồng thời phối hợp với các tổ chức đoàn thể nắm bắt nguyện vọng, thắc mắc của nhân dân về các quy định của pháp luật; Thành phố Hải Phòng duy trì hoạt động các Câu lạc bộ “Tuyên truyền măng non” ở cấp tiểu học, trung học cơ sở, “Tuyên truyền xung kích thanh niên” ở cấp Trung học phổ thông tuyên truyền về Luật An toàn giao thông, Luật Phòng chống ma túy, HIV/AIDS, tội phạm theo định kỳ 2 năm/lần thu hút hàng nghìn học sinh, sinh viên tham gia. Tỉnh Tây Ninh tổ chức mô hình “100 ly cà phê miễn phí” và mô hình “Cà phê với pháp luật”; đồng thời Đoàn Luật sư và Hội Luật gia tỉnh phối hợp tổ chức luật sư tư vấn pháp luật trực tiếp cho nhân dân tại trụ sở cơ quan báo chí. Tỉnh Cà Mau đã phát động xây dựng nhân vật điển hình tiên tiến về gương mẫu chấp hành pháp luật; thiết lập đường dây nóng, hòm thư tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, hòm thư “vì an ninh Tổ quốc (các tỉnh: Bắc Giang, Bến Tre)...

5. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn trọng điểm

Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương cũng như các địa phương đã quan tâm, triển khai thực hiện thông qua tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về các lĩnh vực của Đề án, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL hoặc lồng ghép nội dung này trong các hội nghị quán triệt văn bản mới cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL tại địa phương, chú trọng tại các địa bàn trọng điểm.

Ngoài ra, xác định tài liệu pháp luật là một trong những công cụ hỗ trợ tích cực trong việc nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này tại các địa bàn trọng điểm, Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương và các địa phương đã tổ chức biên soạn, cung cấp, cập nhật các tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ PBGDPL về các lĩnh vực của Đề án, hỗ trợ triển khai tại địa bàn trọng điểm với các hình thức đa dạng, phong phú: sách hỏi

đáp pháp luật, tờ gấp, clip tiểu phẩm pháp luật, câu chuyện pháp luật, phóng sự chuyên đề...

6. Việc huy động hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn trọng điểm tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật

Do tính chất, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án, tại nhiều tỉnh, thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và nhân dân để triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hoạt động tại địa bàn trọng điểm, như việc chủ động tổ chức tham gia ký kết các chương trình, phổ hợp hành động, như: Ký cam kết phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy trong thanh thiếu niên; cam kết không vi phạm Luật Giao thông đường bộ; ký kết thi đua thực hiện cuộc vận động ba không với ma túy...; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, quản lý, giáo dục người vi phạm pháp luật tại địa bàn dân cư, tập trung vào số người đã có quá khứ phạm tội, số đang chấp hành án không phải tù giam hoặc các quyết định của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử; số đang trong diện giáo dục tại xã, phường, thị trấn, số đối tượng hình sự, ma túy, kinh tế, môi trường, tệ nạn xã hội, thanh thiếu niên hư vi phạm pháp luật do chính quyền, đoàn thể, nhà trường, công an quản lý, giáo dục; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động người có nguy cơ cao vi phạm pháp luật tự giác, tích cực tham gia các hoạt động của các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; tham gia các Tổ hòa giải, Thanh niên tự quản, Phụ nữ tự quản, Câu lạc bộ pháp luật nhằm hướng họ vào các sinh hoạt cộng đồng lành mạnh, tích cực, giúp nhau trong cuộc sống hoàn lương; xây dựng và nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

Các cấp cơ quan đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên... đã có sự chủ động, tích cực triển khai thực hiện Đề án bằng nhiều hình thức, thường xuyên tiếp cận giáo dục pháp luật trực tiếp đối với người có nguy cơ cao gắn hoạt động này với các hoạt động hòa giải về tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, trợ giúp pháp lý.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Sau 03 năm thực hiện, theo đánh giá của các địa phương, Đề án đã góp phần tích cực trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân, từng bước hạn chế, giảm các hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án. Đề án là cơ sở quan trọng để huy động sự vào cuộc, phối kết hợp của các cấp, các ngành đẩy mạnh triển khai PBGDPL về các lĩnh vực được coi là điểm nóng,

nổi cộm của địa bàn cơ sở cho cán bộ và nhân dân tại địa phương. Kết quả của Đề án đã góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đề án được thực hiện từ Trung ương đến địa phương (18 tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Đề án); hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn được thực hiện kịp thời và cụ thể; các văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai được thực hiện nghiêm túc. Đáng chú ý với tính chất, ý nghĩa của Đề án, một số tỉnh, thành phố không thuộc phạm vi triển khai thực hiện Đề án cũng đã chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện với nhiều hoạt động cụ thể mang lại hiệu quả tích cực đối với địa phương.

Về cơ bản các hoạt động của Đề án đã được triển khai, đạt kết quả cụ thể, nhất là các hoạt động chỉ đạo điểm của Đề án. Các nhiệm vụ được thực hiện trọng tâm, trọng điểm hướng tới mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch giai đoạn 2013-2016 đã đặt ra. Nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn trọng điểm đã được triển khai phù hợp và từng bước phát huy hiệu quả trên thực tế... phần nào đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của cán bộ, nhân dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật. Với sự phối hợp của các ngành, các cấp chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện Đề án, bước đầu đã có kết quả nhất định trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật.

Nguyên nhân:

- Đề án đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp, ủng hộ của các bộ, ban, ngành, đoàn thể từ trung ương đến địa phương.

- Cơ quan tham gia Đề án các cấp đã nỗ lực, cố gắng trong quá trình thực hiện Đề án, trong đó phải kể đến vai trò chủ trì của cơ quan tư pháp các cấp.

- Ban chỉ đạo Đề án Trung ương và cơ quan thường trực Đề án là các Sở Tư pháp địa phương đã có nhiều cố gắng, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai để Đề án được thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.

- Các hoạt động thực hiện Đề án được đề ra thiết thực, có tính khả thi, phù hợp với đối tượng và địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Ở Trung ương: Sự chủ động, tích cực trong hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động Đề án chưa cao, các cơ quan phối hợp triển khai có lúc còn chờ đợi, chưa chủ động đề xuất, tham mưu biện pháp phối hợp thực hiện phù hợp.

Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương do chưa có đủ điều kiện cần thiết (về kinh phí, nhân lực...) để triển khai rộng các nội dung hoạt động của Đề án ở

nhieu địa phương, nhất là các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, thời gian thực hiện ngắn đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Do vậy, Đề án đã không thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra, phần nào đã làm giảm hiệu quả hoạt động, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện Đề án.

- Ở địa phương: Đề án được triển khai không đồng đều; nhiều tỉnh, thành phố thuộc phạm vi thực hiện Đề án mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng, ban hành Kế hoạch cũng như xác định các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương. Việc tổ chức các hoạt động cụ thể còn thực hiện hạn chế hoặc chưa chủ động tổ chức thực hiện. Các tỉnh thực hiện chỉ đạo điểm còn trông chờ vào sự hỗ trợ kinh phí của Ban chỉ đạo Đề án ở Trung ương mà chưa chủ động bố trí kinh phí, tổ chức lồng ghép hoặc trực tiếp tổ chức các hoạt động thực hiện Đề án tại địa bàn trọng điểm khác của địa phương mình.

Bên cạnh đó, các địa phương chưa quan tâm bố trí kinh phí đảm bảo triển khai Đề án tại địa phương, nếu có thì còn hạn hẹp so với yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án. Do vậy, đánh giá về tỷ lệ hoàn thành, Đề án mới đạt được khoảng 80% so với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Nguyên nhân:

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những tồn tại, hạn chế nêu trên, trong đó có những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Một số cấp ủy chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Đề án; một số cơ quan, ban, ngành, địa phương chưa chủ động, tích cực trong tổ chức thực hiện, chưa tích cực phối hợp tham gia hoạt động của Đề án; các cơ quan thực hiện Đề án ở địa phương vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, chưa linh hoạt trong việc tìm kiếm các mô hình, phương pháp, cách làm phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tại cơ sở không tập trung, chủ yếu làm việc kiêm nhiệm, chế độ đãi ngộ chưa cao, chưa có cơ chế thu hút họ tham gia công việc lâu dài, do vậy đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác PBGDPL nói chung và Đề án nói riêng.

- Việc đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại địa bàn trọng điểm chưa nghiêm túc, chưa chỉ rõ mức độ, hiệu quả thực hiện các hoạt động trên thực tế của Đề án để có sự nhìn nhận thực chất về những hạn chế, tồn tại, từ đó mới có thể đưa ra được các biện pháp khắc phục, thực hiện Đề án một cách hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

- Kinh phí thực hiện Đề án ở các cấp còn eo hẹp, một số nơi không được cấp kinh phí riêng thực hiện Đề án mà phải sử dụng từ nguồn kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, trong khi nguồn kinh phí

này ở rất nhiều địa phương cũng có mức độ. Cấp xã hầu như không có kinh phí triển khai Đề án, thậm chí do ngân sách một số địa phương khó khăn nên ngay kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng chưa bố trí được. Điều này đã ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động của Đề án.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai Đề án, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, để thực hiện hiệu quả, có chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và triển khai Đề án nói riêng, cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự chủ động, tích cực của ngành Tư pháp với vai trò là cơ quan chủ trì và sự phối hợp nhiệt tình, trách nhiệm của các cơ quan tham gia thực hiện Đề án.

Hai là, trên cơ sở mục tiêu, nội dung của Đề án, Ban Chỉ đạo Trung ương và địa phương cần xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo giai đoạn và cho từng năm, trong đó xác định rõ công việc được tiến hành trong cả giai đoạn và những công việc trọng tâm trong từng năm; bố trí đủ điều kiện về nhân lực, phương tiện, kinh phí để thực hiện có hiệu quả các công việc đề ra trong kế hoạch thực hiện Đề án.

Ba là, chú trọng công tác hướng dẫn thực hiện Đề án. Việc ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn là yếu tố vừa bảo đảm tính định hướng chung, vừa tạo điều kiện để các địa phương, đơn vị phát huy tính chủ động của mình trong việc xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện Đề án ở địa phương, đơn vị. Khâu kiểm tra, đôn đốc cũng cần được thực hiện thường xuyên để giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế, bảo đảm sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

Bốn là, tổng kết, đánh giá các mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả trong quá trình thực hiện các hoạt động của Đề án để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. Định kỳ thông tin, trao đổi giữa Ban chỉ đạo Đề án Trung ương và địa phương để tìm ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả những nội dung của Đề án. Chú trọng tổ chức tọa đàm, hội thảo theo khu vực để các địa phương trao đổi, học tập kinh nghiệm.

Năm là, bảo đảm kinh phí thường xuyên cho việc thực hiện Đề án, xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, huy động kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Sáu là, động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời nhắc nhở những đơn vị, cá nhân còn thiếu trách nhiệm trong thực hiện Đề án. Có như vậy mới động viên, khích lệ những điển hình tốt, phát huy kết quả đạt được.

Riêng đối với thực hiện các hoạt động chủ yếu của Đề án, có một số kinh nghiệm sau:

- Có sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ từ Trung ương tới cơ sở, bao gồm xây dựng văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động.

- Nâng cao tính tích cực, chủ động của cơ quan chủ trì Đề án trong tham mưu, đề xuất đối với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cùng cấp và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan hữu quan trong thực hiện Đề án; thường xuyên đôn đốc, theo dõi và phối hợp thực hiện các hoạt động của Đề án; trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, cần gắn chặt chẽ với nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Coi trọng công tác chỉ đạo điềm, kết hợp với việc phát hiện, tổng kết, đánh giá các mô hình, phương pháp, cách làm hiệu quả trong thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng.

- Lựa chọn hình thức, phương pháp triển khai PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực pháp luật, địa bàn. Sự đa dạng về hình thức, phương pháp phù hợp với trình độ nhận thức cũng như năng lực nắm bắt và nhu cầu của từng đối tượng là những điều kiện mang lại hiệu quả trong triển khai thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điềm. Bên cạnh đó, phát huy vai trò, huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư tại cơ sở để từ đó tạo nên sức mạnh quan trọng trong việc hạn chế, từng bước giảm những hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn cơ sở.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đối với Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị cho phép tiếp tục kéo dài việc thực hiện Đề án đến năm 2021 theo hướng mở rộng phạm vi địa bàn thực hiện và các lĩnh vực pháp luật có nhiều điềm nóng trong thi hành, đặt trong tổng thể mục tiêu, quan điềm, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn 2017 - 2021.

2.2. Đối với bộ, ngành và địa phương

- Có giải pháp cụ thể tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo và thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn quản lý; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong thực hiện, chú trọng các lĩnh vực pháp luật đang là điềm nóng, gây nhiều bức xúc trong đời sống nhân dân tại địa bàn trọng điềm cơ sở.

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, phát triển lực lượng cán bộ tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở, tập trung vào việc nâng cao

năng lực về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong triển khai thực hiện PBGDPL về các lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi Đề án.

- Tổng kết, đánh giá những mô hình hiệu quả đã xây dựng được để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhân rộng nhằm phát huy kết quả Đề án thời gian qua; huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đoàn thể tại cơ sở tích cực tham gia thực hiện Đề án gắn với việc vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 – 2016”, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký thực hiện Đề án;
- STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW, Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng (để thực hiện);
- Thành viên Ban Chỉ đạo Đề án;
- Thành viên Tổ Thư ký Đề án;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

TM. BAN CHỈ ĐẠO ĐỀ ÁN
TRƯỞNG BAN



THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Phan Chí Hiếu

